

CHÚNG LOẠI HỮU TÌNH (TỔNG QUÁT)

Có tất cả bốn loài chúng sanh kể theo tâm tái tục:

I- *Apāyapaṭisandhi*:

Loài chúng sanh đoạ xứ, tái tục bằng tâm thắm tấn thọ xá quả bất thiện. Đồng thời cũng lấy tâm này làm ý thức chủ quan và theo quy luật, cũng mạng chung bằng tâm ấy. Như các Ngài đã ghi:

Tattha akysalavipākopekkhāsahagata santīraṇaṃ apāyabhūmiyaṃ okkantikkhaṇe paṭisandhi hutvā toto paraṃ bhavaṅgaṃ pariyosāne cavaṇaṃ hutvā vocchijjati ayamekāpāyapaṭisandhi nāma.

II- *Kāmasugatipatisandhi*:

Loài chúng sanh Dục thiện thú, Trong loài này được phân ra nhiều hạng:

1. *Jaccandha*: người mù bẩm sinh
2. *Jaccabadhira*: người điếc bẩm sinh
3. *Jaccāghānaka*: người liệt khứu giác bẩm sinh
4. *Jaccamūga*: người câm bẩm sinh
5. *Jaccajaḷa*: người đờ đẫn bẩm sinh
6. *Jaccummattaka*: người loạn trí bẩm sinh
7. *Paṇḍka*: người vô tính
8. *Ubhatobyañjanaka*: người lưỡng tính
9. *Napuṃsaka*: cũng một dạng người vô tính
10. *Mamma*: người mắc tật nói cà lăm

11. *Vinipātika-asura*: hạng A-tu-la đoạ lạc

12. *Duhetakapuggala*: người nhị nhân

13. *Tihetukapuggala*: người tam nhân

Mười một hạng đầu tái tục bằng tâm thắm tấn thọ xá quả thiện. Hai hạng cuối tái tục bằng 8 tâm đại quả. Và như đã nói, tái tục bằng tâm nào thì cũng lấy tâm ấy làm ý thức chủ quan (hữu phần) từ tâm. Điều này y cứ vào lời giải của các Ngài Chú Giải Sư:

Kusalavipākopekkhāsahagatasantīraṇaṃ paṇa kāmasugatiyaṃ manussānañceva jaccandhādīnaṃ bhummasitānañca vinipātikāsurānaṃ paṭisandhibhavaṅgacutivasena pavattati. Mahāvīpākāni paṇa aṭṭha sabbatthāpi kāmasugatiyaṃ paṭisandhibhavaṅgacutivasena pavattanti.

Đối với chúng sanh đoạ xứ, nhân loại và A-tu-la đoạ lạc thì không có hạn lượng tuổi thọ nhất định. Riêng về Chư Thiên cõi Tứ Thiên Vương thì là 500 tuổi trời, nếu tính theo đơn vị năm tháng của nhân loại thì tương đương chín triệu năm. Tuổi thọ của Chư Thiên trong sáu cõi trời Dục giới hơn kém nhau bốn lần, nghĩa là đối với tuổi thọ của Chư Thiên cõi Tha Hoá Tự Tại nếu tính theo đơn vị thời gian ở cõi người thì là chín tỷ hai trăm mười chín triệu năm.

III- *Rūpapaṭisandhi*:

Loài chúng sanh sắc giới. Các Phạm Thiên cõi sơ thiên tái tục bằng tâm quả sơ thiên. Phạm Thiên cõi nhị thiên tái tục bằng tâm quả nhị thiên và tam thiên. Phạm thiên cõi tam thiên tái tục bằng tâm quả Tứ Thiên, Phạm Thiên hữu tâm ở cõi tứ thiên thì tái tục bằng tâm quả ngũ thiên. Riêng

về Phạm thiên vô tướng thì hoàn toàn không có tâm thức, kể từ lúc tái tạo cho đến khi mạng chung. Nói về hạn lượng tuổi thọ của các Phạm thiên sắc giới thì như sau:

- Phạm Chúng Thiên sống được một phần ba thời gian của trụ kiếp
- Phạm phụ thiên sống được nửa thời gian của trụ kiếp
- Đại Phạm thiên sống được một trụ kiếp
- Phạm thiên Thiếu Quang sống được hai kiếp
- Phạm thiên Vô Lượng Quang sống được bốn đại kiếp
- Phạm thiên Quang âm sống được tám đại kiếp
- Phạm thiên Thiếu Tịnh thiên sống được mười sáu đại kiếp
- Phạm thiên Biến Tịnh Thiên sống được ba mươi hai đại kiếp
- Phạm thiên Biến Tịnh thiên sống được sáu mươi bốn đại kiếp
- Phạm thiên Quảng Quả sống được năm trăm đại kiếp
- Phạm thiên cõi Vô Phiền Thiên sống được một ngàn đại kiếp
- Phạm thiên cõi Vô Nhiệt Thiên sống được hai ngàn đại kiếp
- Phạm thiên cõi Thiện kiến sống được bốn ngàn đại kiếp
- Phạm thiên cõi Siêu Thiện sống được tám ngàn đại kiếp
- Phạm thiên cõi Sắc Cứu Cánh Thiên sống được mười sáu ngàn đại kiếp

IV- *Arūpapaṭisandhi*

Chúng sanh vô sắc giới, Phạm thiên vô sắc giới tái tục bằng bốn tâm quả vô sắc giới. Hạn lượng tuổi thọ của các vị này rất lâu. Phạm thiên không Vô Biên Xứ sống được hai muôn đại kiếp. Phạm thiên Thứ Vô Biên Xứ sống được bốn muôn đại kiếp. Phạm thiên Vô Sở Hữu Xứ sống được sáu muôn đại kiếp. Phạm thiên phi tướng phi phi tướng sống được tám muôn bốn ngàn đại kiếp.

BIỆT GIẢI VỀ TÙNG LOÀI HỮU TÌNH THIỆN THỨ

NGƯỜI LẠC VÔ NHÂN:

Gồm 11 hạng:

1- Người mù bẩm sinh (*Jaccandha*)

Nếu nói tổng quát hễ sanh ra không có mắt thì được gọi là mù bẩm sinh. Như các Ngài đã giải tự tiếng *Jaccandha*:

- *Jātiyā andhoJaccandho!*

Còn nói chi tiết thì phải phân tích rõ ràng từng trường hợp:

- Đối với loài thai sanh (*Gabbhaseyyaka*) kể từ lúc tái tục đến mười một tuần lễ sau mà vẫn không có cơ quan thị giác hiện khởi nơi thân thể thì được gọi là mù bẩm sinh

- Đối với loài hoá sanh (*Opapātika*) và thấp sanh (*samsedaja*) ngay giây phút tái tục mà không có mắt hiện khởi thì được gọi là mù bẩm sinh.

Điều nên nhớ là chỉ khi nào do ác nghiệp quá khứ tác động nên cơ quan thị giác không hiện khởi được thì mới gọi là mù bẩm sinh, còn như do một tác động vật chất nào đó trong quá trình trụ thai mà mắt không hiện khởi được thì trường hợp đó không gọi là mù bẩm sinh. Bằng chứng là có những người đã bị mù từ lúc lọt lòng mẹ nhưng vô cùng thông tuệ giỏi giẩn. Ta có thể nói rằng họ không phải là người lạc vô nhân, bởi nếu tái tục bằng tâm thẩm tấn thọ xả quả bất thiện thì không cách gì họ lại được như vậy.

Thế thì ác nghiệp mù mắt của người mù bẩm sinh phải theo đuổi họ từ sát na tái tục, chớ không phải vào thời điểm trụ thai.

2- Người liệt khứ giác bẩm sinh: (*Jaccāghānaka*)

- *Jātiyā aghānako = jaccāghānako*

(từ lúc sanh ra đã thiếu cơ quan khứ giác lỗ mũi được gọi là liệt khứ giác bẩm sinh) về chi tiết thì cũng tương tự như ở hạng trước)

3- Người điếc bẩm sinh (*Jaccabadhira*)

- *Jātiyā badhiro jaccabadhiro*

Cách hiểu tương tự như đối với người mù bẩm sinh

4- Người độn tính bẩm sinh (*Jaccajaḷa*)

- *Jātiyājaḷo jaccajaḷo*

Từ lúc mới sanh ra đã ngớ ngẩn, đờ đẫn thì được gọi là người độn tính bẩm sinh. Hạng người này kém thông minh đến mức không thể đếm được từ số một tới mười. Có một số vị Giáo Thọ Sư gọi hạng này bằng danh từ *Jacceḷā* nhưng xét ra thì không được chính xác bởi vì tiếng *Eḷā* có nghĩa là nước dãi. Lại nữa, các Ngài Chú Giải Sư bảo rằng hạng *Jaccajaḷa* khác với *Eḷamūga* ở chỗ là hạng *Eḷamūga* vừa bị cầm vừa bị chảy nước dãi nhoè nhoẹt quanh miệng (*Eḷamūganti paggharitalālamukham*) còn hạng *Jaccajaḷa* ở đây lại chỉ cho hạng người ngớ ngẩn đờ đẫn từ bé

5. Người câm bẩm sinh (*Jaccamūga*)

- *Jātiyā mūyo jaccamūyo!*

Từ khi sanh ra đã câm, nên gọi là câm bẩm sinh

6. Người loại trí bẩm sinh (*Jaccummatta*)

- *Jātiyā ummattako jaccummattako!*

Từ bụng mẹ sanh ra đã bị điên khùng được gọi là loạn trí bẩm sinh

7. Người vô tính (*Paṇḍaka*)

- *Paḍati liṅgavekallabāvaṃ gacchatīti paṇḍako*

(người vô tính là người không có bộ phận sinh dục dù của nam hay nữ). Có tất cả năm hạng người vô tính. Và câu giải tự trên đây lẽ ra ám chỉ ngay¹⁸ hạng *Napumsakapaṇḍaka* nhưng nếu phải dịch nghĩa chung chung các hạng vô tính thì cũng có thể tạm dùng¹⁹ câu giải tự này, bây giờ giải về từng hạng người vô tính

a- *Asittakapaṇḍaka*: là người bị mất bình thường về mặt sinh lý, mỗi lần cảm thấy hứng tình chỉ cần ngậm dương vật của một nam nhân khác để mút chất tinh dịch, thì xem như đã đủ để thoả mãn. Hoặc là có trường hợp khác nữa là lúc chưa ngậm thì không có tư tưởng gì về vấn đề dục lạc nhưng hễ ngậm vào dương vật người khác thì sẽ cảm thấy thoả thích. Đây cũng là một dạng *āsittakapaṇḍaka*

b- *Assūyapaṇḍaka*: hạng này cũng là người rối loạn về mặt sinh lý, mỗi khi nhìn thấy một cặp nam nữ nào đó đang chung chạ với nhau thì lập tức khởi lên tư tưởng thèm khát, xồn xang để rồi sau đó cũng cảm thấy thoả mãn như chính mình là người trong cuộc vậy.

c- *Opakkamikapaṇḍaka*: ở đây chỉ cho người bị hoạn, như các thái giám trong cung vua chẳng kém. Hạng này không

¹⁸ Mukhayānaya

¹⁹ Sadiśūpacāraṭṭhanaya

hắn là người lạc vô nhân, đôi khi là nhị nhân hay tam nhân cũng có.

d- *Pakkhapaṇḍaka*: đây là hạng người có đặc điểm quái gở về mặt tâm lý tính dục, mỗi mùa thượng tuần (những ngày đầu tháng) thì tự nhiên cảm thấy hứng tình một cách sôi nổi, đến cuối tháng thì trở lại trạng thái bình thường. Hoặc có khi cứ vào mùa hạ huyền (cuối tháng) thì dục cảm của họ sôi nổi, náo động để rồi đến đầu tháng lại trở về trạng thái bình thường.

e- *Napumsakapaṇḍaka*: hạng này mới đúng là người vô tính; bởi trong cơ thể hoàn toàn không có bộ phận sinh dục, chỉ có một lỗ nhỏ để đi tiểu thôi.

8. người lưỡng tính (*Ubhatobyañjanaka*)

- *Ubhato pavattam byañjanam yassa atthīti ubhatobyañjanako!*

Hạng người lưỡng tính là những kẻ đã tạo nghiệp tà dâm trong đời quá khứ nên kiếp hiện tại không có một giới tính hẳn hoi. Có lúc thì nam nhân, có khi lại là nữ nhân. Khi nào nam tính mạnh thì dương vật hiện khởi, khi nữ tính mạnh thì âm hộ hiện khởi. Cho nên tuy gọi là lưỡng tính nhưng kỳ thực không bao giờ có cùng lúc hai bộ phận sinh dục nam nữ. Chính vì thế trong bộ *Yamaka* (phẩm *Indriyayamaka*) bậc đạo sư có thuyết:

- "*Yassa itthindriyam. Uppajjati tassa purisindriyam. uppajjati? No!* (nữ căn đang xuất hiện ở người nào thì nam căn cũng xuất hiện ở người ấy phải chăng?- không phải như vậy!)

Có tất cả hai giống lưỡng tính: Nam lưỡng tính (*Purisubbatobyañjanaka*) và nữ lưỡng tính (*itthūbhatubyañjanaka*). Giống người nam lưỡng tính thì có thân tướng như nam nhân, từ các bộ phận thân thể đến cử chỉ sinh hoạt. Nhưng mỗi khi thấy vờ ý người đàn ông nào rồi thì tự nhiên trở thành nữ nhân lập tức, từ tâm tánh đến ngoại hình cũng như bộ phận sinh dục đều thay đổi tức khắc để có thể cùng người đàn ông kia gần gũi xác thịt.

Còn người nữ lưỡng tính thì cũng có thân thể cốt cách giống y như một nữ nhân bình thường, chỉ có điều là mỗi khi đem lòng yêu mến một người phụ nữ nào rồi thì cũng tự trở thành một nam nhân hẳn hoi để có thể ve vãn hay chung chạ với người mình thương..... Hai giống lưỡng tính trên đây khác nhau ở điểm là giống nữ lưỡng tính có thai với người khác cũng được, mà làm cho phụ nữ khác mang thai cũng được. Riêng về người nam lưỡng tính thì chỉ có thể làm cho phụ nữ khác mang thai, còn chính mình thì không bao giờ có thai với ai.

9. Người trung tính hay vô tính (*Napumsaka*)

- *Na pumseti puriso viya na maddatīti napumsako!*

Đây chính là hạng *Napumsakapaṇḍaka* (xem ở phần giải về người vô tính)

10. Người nói cả lăm (*Mamma*)

Hạng này cũng dễ hiểu, không có chi tiết gì đáng kể.

11. Loài A-tu-la đoạ lạc (*vinipātikāsura*)

Danh từ này được dùng để gọi một hạng Địa cư thiên nhân (*bhummā*, *bhummattḥadevatā* hay *bhummassikā*) tức là những vị thần sống nương gá trên núi non, cây cối, sông

ràch, chùa chiền, nhà cửa. Họ có thân tướng hung tợn quái gờ và đời sống vật chất thì cũng khó khăn chật vật như ngựa quý; họ phải vất vường khắp nơi để kiếm sống bằng cách ăn lại những đồ dư thừa mà người ta đã quăng bỏ. Nói chung, cuộc sống của họ chỉ là những chuỗi ngày bất hạnh, đói khát, như các Ngài cũng đã giải thích tiếng *vinipātika* (đọa lạc): *virūpā hutvā devagatiyam nipatanīti vinipātikā*: loài thiên nhân đoạ lạc là những vị tuy được kể là các vị trời nhưng thân tướng hoàn toàn quái gờ

- *Sukhasamussayato vipipatanti apagamantīti vinipātikā*: A-tu-la đoạ lạc là những thiên nhân thiếu hạnh phúc

A-tu-la đoạ lạc được kể vào hàng chư thiên cõi Tứ Thiên Vương tuy họ cũng là một loại A-tu-la (*Vinipātikā cate asurā cāti vinipātikāsura*) trong *Atthakathā* ghi rằng hầu hết các *vemānikapota devatā* đều tái tục bằng tâm thâm tán xá bất thiện nhưng cũng có một số *vemānikapota devatā* cùng *vinipātikāsura* tái tục bằng các tâm đại quá, hoặc là nhị nhân, hoặc là tam nhân như bộ *Sumāṅgalavelāsini* (phần số giải bản kinh đại duyên) có ghi: *ye panettha tihetukā tesam dhammābhissamayopi hoti* (trong các *vemāni-kapeta* và *vinipātikāsura* ấy, hễ vị nào tái tục bằng tâm quá tam nhân thì cũng đều có thể chứng ngộ thánh quả)

Theo A.S thì chỉ có mười một hạng người tái tục bằng tâm thâm tán xá bất thiện nhưng theo *Atthakathā* thì kể thêm một hạng nữa là hạng *vemānikapeta*.

HẠNG LƯỢNG TUỔI THỌ CỦA CÁC LOÀI HỮU TÌNH

Theo A.S ghi rằng sáu hạng sau đây không có hạn lượng tuổi thọ cố định là chúng sanh dưới địa ngục, loài bàng sanh, ngạ quỷ, A-tu-la nhân loại, A-tu-la đoạ lạc. Nhưng trong *Sommohavinodanī* (687) thì kể thêm các hạng Địa cư thiên và Thụ cư thiên (*Rukkhaṭṭhadevatā*). Bây giờ giải địa ngục trước.

Trong *vibhāravānīkā* nói rằng: "*Apāyasu hikammeva pamāṇam*. tuổi thọ các loài đoạ sanh ngắn dài tùy thuộc vào mức độ nặng nhẹ của hạnh nghiệp mỗi người" nghĩa là nếu đã trót tạo ác nghiệp nặng nề thì có khi phải bị đoạ địa ngục suốt một A tăng kỳ năm, còn như ác nghiệp quá nhẹ thì chỉ có mặt ở địa ngục trong chốc lát hay vài ngày rồi thì sanh lên nhân cảnh ngay. Có nhiều người sau khi sanh xuống địa ngục, tự nhớ lại công đức của mình đã tạo trử lúc còn mang thân nhân loại, lập tức thoát khỏi địa ngục. Đó là trường hợp của một ông thiện nam ở Tích Lan. Ông này lúc sinh tiền có lần đem y áo cúng dường bảo tháp xá lợi nên sau khi không may bị sanh xuống địa ngục vì một vài ác nghiệp của mình, chỉ cần nhìn thấy ánh lửa đỏ dưới đó ông chợt nhớ lại bộ y mà mình đã cúng dường bảo tháp nên khởi tâm hoan hỷ và thoát khỏi địa ngục lập tức, để sanh lên thiên giới. Còn đối với những người đã tạo quá

nhiều ác nghiệp như Đê Bà Đạt Đa chẳng hạn, thì phải sống hết tuổi thọ dưới địa ngục mới sanh lên được.

Điều quan trọng cần ghi nhận là tuy chúng sanh dưới địa ngục không có hạn lượng tuổi thọ cố định, nhưng ở mỗi địa ngục đều có một hạn lượng tuổi thọ cố định và đơn vị thời gian ở mỗi địa ngục cũng đều được ấn định khác nhau, mà sau đây sẽ lần lượt trình bày.

1. Địa ngục *Sanjīva* có hạn lượng tuổi thọ là 500 năm, 500 này bằng một ngàn sáu trăm hai mươi (1620) tỷ năm. Tức là một ngày dưới đây tương đương chín triệu năm ở cõi nhân loại.

2. Địa ngục *Kālasutta* có hạn lượng tuổi thọ là một ngàn năm. Thời gian này tương đương với mười hai ngàn chín trăm sáu mươi (12.960) tỷ năm ở nhân loại. Tức một ngày ở địa ngục này lâu bằng ba mươi sáu triệu năm trên cõi người.

3. Địa ngục *Saṅghāta* có mức tuổi thọ là hai ngàn năm, tương đương với một trăm lẻ ba ngàn sáu trăm tám mươi (103.680) tỷ năm nhân loại. Một ngày ở địa ngục này lâu bằng một trăm năm bốn mươi bốn triệu năm trên cõi người.

4. Địa ngục *Rorūva* có thọ lượng là bốn ngàn năm. Thời gian này tương đương với tám trăm ba mươi một ngàn lẻ bốn (831.940) ở cõi người. Một ngày dưới đây lâu bằng năm trăm bảy mươi sáu triệu năm trên cõi nhân loại.

5. Địa ngục *Mahārōruva* có thọ lượng là tám ngàn năm. Thời gian này lâu bằng sáu triệu sáu trăm ba mươi lăm ngày năm trăm hai mươi (6.635.520) tỷ năm ở cõi người.

Tức là một ngày dưới đây tương đương với hai tỷ ba trăm lẻ bốn triệu năm trên cõi nhân loại.

6. Địa ngục *Tāpana* có hạn lượng tuổi thọ là mười sáu ngàn năm. Thời gian này tương đương với năm triệu ba trăm tám mươi bốn ngàn một trăm sáu mươi (5.384.160) tỷ năm trên cõi nhân loại. Tức là một ngày dưới đây lâu bằng chín tỷ hai trăm mười sáu triệu năm ở cõi người.

7. Địa ngục *Mahātāpana* có hạn lượng tuổi thọ lâu bằng một nửa trung gián kiếp (*Antarakappa*) trên cõi người. Muốn biết một trung gián kiếp lâu bao nhiêu hãy xem ở phần giải về kiếp

8. Địa ngục *Avīci* có thọ lượng tương đương là với một trung gián kiếp trên cõi người

Phần nói về tuổi thọ của các địa ngục này trích từ *Dhammahadayavibhaṅga anuṭṭikā*²⁰ và *Jinālalāṅkāraṭṭikā*.

Còn sờ dĩ nói loài bàng sanh không có hạn lượng tuổi thọ cố định là vì kiếp sống của chúng hoàn toàn tùy thuộc vào môi trường sinh thái. Khi có khí hậu thích hợp, thực phẩm dồi dào thì loài bàng sanh sống lâu, bằng ngược lại thì yếu mệnh. Thế thôi.

Bây giờ bàn quan vấn đề thọ mạng loài người, có vài điểm quan trọng mà ta cần ghi nhận như sau: Các Ngài phụ giải sư (*Tīkācariya*) bảo rằng tuy nói nhân loại không có thọ lượng nhất định nhưng đó là ám chỉ cho loài người ở Nam Thiện Bộ Châu, riêng về ba châu kia thì nhân loại

bên đó luôn có thọ lượng nhất định. Vào bất kỳ thời gian nào, nhân loại Đông Thắng Thần Châu cũng tối thiểu là bảy trăm tuổi. Tuổi thọ tối thiểu của nhân loại Tây Ngưu Xa Châu cũng là năm trăm tuổi và tuổi thọ tối thiểu ở Bắc Cưu Lưu Châu cũng là một ngàn tuổi. Còn tuổi thọ của nhân loại Nam Thiện Bộ Châu thì mức tối thiểu phải là mười tuổi.

Tuổi thọ ở bốn đại châu nhân giới có tăng giảm như vậy là do tâm địa bất chừng của loài người, có lúc quá thánh thiện cao khiết để rồi có khi lại quá thoái đoạ sa ngã. Thời sơ kiếp (lúc các vũ trụ vừa tái lập), nhân loại ở bốn đại châu đều sống được một A Tăng kỳ tuổi. Dần dần về sau mỗi lúc một giảm bởi vì phiền não, ác pháp cũng càng lúc càng chi phối loài người mãnh liệt hơn. Mỗi lối sống đều rất ảnh hưởng đến môi trường sinh tồn. Khi nào loài người biết tu nhân tích đức, ghét ác ưa thiện thì điều kiện vật chất ngoại giới cũng thoái mái, hưng phát. Nhờ vậy tuổi thọ được kéo dài.

Khi nào loài người có đời sống tạp loạn sa ngã thì điều kiện sống lại trở nên khắc nghiệt, khó khăn hơn như mùa màng thất bát thời tiết bất thường, thiên tai nhân nạn. Chính những trắc trở từ ngoại giới như vậy đã rút ngắn thọ mạng loài người. Nói về trường hợp tăng giảm tuổi thọ ở bốn đại châu nhân giới thì khi thọ mạng loài người chỉ còn một ngàn tuổi, nhân loại Bắc Cưu Lưu Châu cố gắng gìn giữ giới hạnh để mức tuổi thọ đừng giảm xuống nữa. Nhờ vậy thọ mạng ở Bắc Cưu Lưu Châu cũng là một ngàn năm. Còn nhân loại ở Đông Thắng Thần Châu thì đợi tới lúc

²⁰ Vibhaṅga anuṭṭika trang 227

tuổi thọ chỉ còn bảy trăm năm mới biết tu chính nên tuổi thọ tối thiểu ở bên đó là bảy trăm năm.

Nói về nhân loại Tây Ngưu Xa Châu khi thấy tuổi thọ còn được bảy trăm năm vẫn chưa biết thật sự, mãi đến khi chỉ còn năm trăm tuổi họ mới cố gắng sống thiện ít nhiều để đừng yếu thọ hơn nữa. Nhờ vậy nhân loại ở châu này sống tối thiểu là năm trăm năm. Còn loài người tại Nam Thiện Bộ Châu, thì khi hạn định tuổi thọ chưa giảm đến mười tuổi thì vẫn tiếp tục sống thác loạn thoái đoạ. Chính vì thế các Ngài Phụ Sứ Giải mới bảo rằng trong bốn đại châu chỉ có ở Nam Thiện Bộ Châu là nhân loại có mức tuổi thọ bất định.

Lại nữa, trong bộ *Lokapaññattipakarana* có ghi rằng cứ mỗi một trăm năm, tuổi thọ của nhân loại Nam Thiện Bộ Châu sụt xuống mười năm, còn theo các Ngài Phụ Giải Sư thì cứ mỗi thế kỷ trôi qua, tuổi thọ của loài người ở Nam Thiện Bộ Châu chỉ giảm một năm. Nhưng nếu xét cho cùng thì hai ý kiến trên đều không được chính xác cho lắm. Bởi vì khi nào loài người ở Nam Thiện Bộ Châu ưa thiện ghét ác thì chẳng những tuổi thọ không giảm sụt mà lại còn tăng lên nữa là khác. Khi nào loài người ở châu này sống tội lỗi thoái đoạ thì chẳng những tuổi thọ bị giảm (theo như đã nói) mà lại còn sống ít hơn mức tuổi thọ bình thường. Bằng chứng hiển nhiên là đối với nhân loại trên thế giới bây giờ có tuổi thọ trung bình là 75 năm nhưng ta thấy rõ ràng là có rất nhiều người sống nhiều hơn hoặc ít hơn hạn định trung bình ấy.

Được biết rằng kể từ thời Bồ Tát *Vessāntara* cho đến thời Đức Phật, hạn lượng tuổi thọ của nhân loại vẫn giữ mức trung bình là một trăm năm, có nghĩa là trong khoảng thời gian đó tuổi thọ của loài người ở Nam Thiện Bộ Châu không có sụt giảm tí nào. Nhưng kể từ thời Đức Phật đến nay thì tuổi thọ nhân loại có sụt giảm thấy rõ. Sau hai ngàn năm trăm năm tuổi thọ con người bây giờ nếu tính theo trung bình chỉ còn 75 tuổi thôi. Về điều này ta thấy các Ngài Phụ Giải Sư cũng nói đúng phần nào, tức là cứ một thế kỷ thì tuổi thọ loài người sụt giảm một. Điều nên nhớ là vẫn có trường hợp một người nào đó sống lâu hơn mức trung bình, nhưng chỉ lâu hơn trong một chừng mực nào thôi, không thể lâu hơn gấp đôi. Như ta thấy, người sống lâu nhất thời này cũng chỉ đến một trăm hay hơn chút ít chớ không có ai sống đến 150 tuổi được. Hoặc như vào thời Đức Phật, mức tuổi thọ trung bình của loài người lúc bấy giờ là một trăm năm, nếu có ai đó sống lâu hơn mức tuổi đó thì cũng không thể sống đến 200 tuổi, Ngài *Bakkala* được xem là vị trường thọ nhất cũng chỉ sống được 160 tuổi ngài *Anuruddha* sống được 150 tuổi. Còn một số người khác cũng tạm gọi là trường thọ như ngài *Mahākassapa*, ngài *Ānanda*, bà *Mahāpajāpatigotamī* (đi mẫu Đức Phật), ông Bà la môn *Pokkharasādi*, Bà la môn *Brahmāyu*, Bà la môn *Sela*, Bà la môn *Bāvāri*, và rằng đại tín nữ *Visākhā*....., cũng chỉ sống được 120 tuổi mà thôi. Cho nên Bạc Đạo Sư đã thuyết rằng:

- "Yo bhikkhave ciraṃ jīvati so vassasataṃ jīvati appaṃ vā bhiiyyo dutiyaṃ vassasataṃ na pāpuṇāti: này các tỳ

kheo! Loài người bây giờ nếu có trường thọ đến mấy cũng chỉ sống một trăm năm hay nhiều hơn một chút chứ không thể nào sống đến hai trăm tuổi được”

Sở dĩ hạn lượng tuổi thọ của loài người ở ba đại châu kia không tăng giảm bất thường ở Nam Thiện Bộ Châu là vì nhân loại ở Nam Thiện Bộ Châu có hùng tâm và bản lĩnh hơn loài người ở ba đại châu kia về cả pháp thiện lẫn pháp ác. Dân Nam Thiện dám tạo các ác nghiệp tày trời như ngũ nghịch đại tội chẳng hạn, đồng thời cũng sẵn sàng hy sinh thân mạng hay có thể làm được những sự nghiệp đồ sộ như chứng đắc thiền định đạo quả, làm vua Chuyển Luân hoặc thậm chí viên thành Phật vị Toàn Giác. Nói rõ hơn, loài người ở châu Nam Thiện luôn có thể thay đổi nếp sống cách đột ngột, hoặc quá cao hoặc quá thấp, nên tuổi thọ cũng vì vậy mà tăng giảm bất thường, không như nhân loại ở ba đại châu kia nhờ có lối sinh hoạt tương đối quy củ, tập quán nên mức tuổi thọ bên đó cũng có chừng mực. Để hiểu rõ hơn nữa những điều vừa trình bày, ta hãy nghiên cứu đời sống hoạt động của loài người ở ba đại châu kia, mà trước hết là ở Bắc Cưu Lư Châu.

Loài người tại Bắc Cưu Lư Châu không có vất vả và vấn đề sinh kế như nhân loại ở ba châu kia bởi vì tại châu này có cội cây như ý (*kapparukha*), ai muốn dùng gì thì cứ đến đó mà lấy tùy thích. Điểm đặc biệt của cội cây như ý này là cành nhánh của nó trông giống như những lâu đài, đều đặn và kín đáo. Lá cây như ý rất rậm rạp. Ngoài ra, ở Bắc Cưu Lư Châu còn có rất nhiều thứ cây trái ngon lành khác. Ao hồ ở đây đầy những hoa sen xinh đẹp. Loài

người ở Bắc Cưu Lư Châu có thân thể rất cân đối, không quá cao hay quá thấp, sinh lực dồi dào và dung sắc nói chung đều đẹp đẽ. Thân lạc của họ cũng thường xuyên bởi hoàn toàn không bị vất vả mệt mỏi trong một công việc nào nặng nhọc. Ở Bắc Cưu Lư Châu không có mối lo sợ về thú dữ độc trùng. Khí hậu tạo châu này luôn điều hoà chừng mực không quá nóng. Loài người ở đó không có xung đột, tranh chấp nhau. Tại châu này có giống lúa *Sāli* tự mọc, không ai biết tới việc cày cấy gieo trồng. Mùi vị của lúa *Sāli* này vô cùng thơm ngon. Ở châu này có một thứ đá tên là *Jotipāssāṇa* (nhiên thạch), mỗi lần muốn nấu cơm chỉ việc đặt nồi gạo lên ba hòn đá *Jotipāssāṇa* là cơm chín ngay. Ăn cơm *Sāli* này không cần đến thức ăn, chỉ cần khởi ý muốn thưởng thức vị chất nào lập tức trong cơm sẽ có vị chất đó. Chính nhờ ăn uống đơn giản và tinh khiết như vậy nên nhân loại Bắc Cưu Lư Châu không có bệnh hoạn, dù chi là chứng bệnh nhẹ nhất. Vấn đề thực phẩm bên Bắc Cưu Lư Châu rất thoải mái rộng rãi, nhờ vậy loài người ở đây không hề biết tới sự bần xin, keo kiệt. Những vị có thần thông như Chư Phật hay các đạo sĩ chứng thiền thường đi sang. Bắc Cưu Lư Châu để khát thực.

Phụ nữ Bắc Cưu Lư Châu có nhiều điểm đặc biệt về dung sắc. Họ không quá cao hay quá thấp, màu da không quá trắng hay quá đen, các ngón tay của họ đều thon dài xinh xắn, móng tay móng chân đều ửng màu son tự nhiên. Thân hình của họ thon thả, đều đặn, khuôn mặt tròn trịa và các bộ phận trên người đều mềm mại êm mát. Giọng nói

của họ thanh tao du dương. Phụ nữ Bắc Cưu Lưu Châu không đa dục như phụ nữ ở ba châu kia, thỉnh thoảng họ chỉ khởi lên dục cảm trong một tuần lễ rồi sau đó hoàn toàn lãnh đạm đối với vấn đề tình cảm giới tính. Phụ nữ Bắc Cưu Lưu Châu không hề bị khổ sở về chuyện thai nghén. Tuy trong lúc lâm bồn họ cũng bài tiết các dịch chất nhớt nhúa nhưng hoàn toàn không có đau đớn. Họ xem việc ấy như một bổn phận nhẹ nhàng và bỏ mặc đứa hải nhi nằm tại đó, không chút bận bịu. Rồi ai đó, bất luận nam hay nữ, đi ngang qua chỗ đứa bé nằm chỉ cần đưa ngón tay của mình cho bú tự nhiên trong nón tay ấy có sữa chảy ra. Thế là đứa bé vẫn sống và lớn khôn bình thường. Ba ngày sau khi sanh ra, đứa bé nào cũng biết đi biết chạy cả. Đó là điểm đặc biệt của loài người ở Bắc Cưu Lưu Châu.

Lại nữa, nhân loại Bắc Cưu Lưu Châu mỗi khi muốn trang sức bằng một món trang vật đó thì cứ tự tiện đi đến cội cây như ý, ở đó mọi thứ đều treo sẵn trên cành lá. Tại châu Bắc Cưu Lưu Châu có một dòng sông trong suốt và tinh khiết, các bên tắm đều bằng phẳng. Nước sông không có cợn đục và cũng không quá nóng hay quá lạnh. Hai bên bờ sông đều có rất nhiều thứ hoa thơm. Khi xuống sông tắm rửa thì mọi người cứ vắt bừa áo quần cùng các món trang sức trên bờ, tắm xong trở lên ai muốn lấy thứ nào thì lấy chớ không có tranh giành, cãi cọ. Lúc nào cảm thấy buồn ngủ thì loài người ở Bắc Cưu Lưu Châu đi tới một tán cây nào đó rồi nằm xuống thôi, tại đó tự nhiên có sẵn chiếu chăn đệm gối. Người ở Bắc Cưu Lưu Châu sống đến

một ngàn tuổi mới chết (tính theo mức tuổi thọ trung bình) và mỗi lần có người qua đời, không ai khóc than gì cả. Mọi người chỉ lấy vài quần chạt từ thi kia lại rồi đem vắt bừa ra đó. Lúc ấy sẽ có một loài đại bàng bay đến tha đi bỏ bên các châu khác. Nhờ từ bé đến già ai cũng gìn giữ ngũ giới, nên sau khi chết người Bắc Cưu Lưu Châu nào cũng đều được sanh về cõi trời cả.

Nói về nhân loại ở Đông Thắng Thần Châu và Tây Ngưu Xa Châu, thì trong nếp sinh hoạt cả đời sống vật chất đều không có điểm gì đặc biệt so với Bắc Cưu Lưu Châu, cũng như không có sở hành gì phi thường như nhân loại ở Nam Thiện Bộ Châu, nhưng có được đời sống khá chùng mực nên tuổi thọ ở hai châu này cũng có hạn lượng cố định.

ĐỜI SỐNG Ở NAM THIỆN BỘ CHÂU

Như đã nói, hạn định tuổi thọ của loài người ở châu Nam Thiện sẽ lần lượt sụt giảm từ 100 xuống còn 10 tuổi thôi. Với mức tuổi ngắn ngủi đó, nhân loại sẽ trở nên thác loạn, hỗn độn hơn bao giờ hết. Phụ nữ thời đó vừa lên năm tuổi là đã có chồng con, và tất cả những gì được gọi là gia phong nề nếp đều bị huỷ bỏ. Cha mẹ con cái, bà con thân quyến đều có thể chung chạ xác thịt với nhau mà không một tí gì hổ thẹn loài người ở châu Nam Thiện lúc đó không còn biết gì tới tâm úy. Thậm chí không ai có thể hiểu được thế nào là thiện hay ác. Mọi người vượt qua hết những gì là đạo đức để sống như một con thú rừng. Trên địa cầu lúc đó điều kiện thiên nhiên bắt đầu thay đổi lớn. Những thức ăn thượng vị không còn nữa và đời sống vật chất ngày một khó khăn hơn. Khi nào loài người bị phiền não chi phối mạnh mẽ thì một trong ba đại nạn sau đây sẽ xuất hiện: đói kém (*dubbhikkhantarāya*), loạn sát (*satthantarāya*), và bệnh hoạn (*rogantarāya*). Vào giai đoạn chỉ còn mười tuổi, nhân loại sẽ trở nên hung dữ và xung đột đối với đồng loại. Người ta không còn biết gì nữa ngoài ra việc giết hại, đâm đá nhau một cách điên cuồng, bất kể tình thân máu mủ, hay bè bạn thân quyến. Các ngài gọi đây là đại nạn về loạn sát.

Thời gian loạn sát này kéo dài một tuần lễ. Trên mặt địa cầu lúc bấy giờ đầy dẫy những tử thi, máu me nhuộm đỏ cả đất. Toàn khắp thế giới đều hoang vắng đến rùng rợn. Thế rồi có một số ít người tạm gọi là còn chút ít lương tri sau khi bỏ trốn vào rừng sâu núi thẳm để lánh nạn loạn sát đã trở ra vùng ngoài để tìm lại những ai may mắn sống sót. Gặp nhau, người ta đối xử như kẻ ruột thịt và cùng hứa hẹn là sẽ từ bỏ triệt để chuyện xung sát, giết chóc chúng sanh.

Kể từ lúc nhân loại quyết định giữ giới sát sanh thì tuổi thọ của họ tăng lên lập tức. Nghĩa là từ mức mười tuổi sẽ tăng đôi thành ra hai mươi tuổi, rồi cứ thế họ lần lượt thọ tri các giới cấm còn lại cho đến khi nghiêm trì đầy đủ ngũ giới và hạn chế dần các phiền não như sân độc (*Byāpāda*), tà kiến và bạo dục (*abhiijjhāvisamalobha*), đồng thời trau dồi thập thiện nghiệp (*kusalakammāpatha*) cho sung mãn cũng như biết hiếu kính đối với cha mẹ, Sa môn, Bà la môn, cùng các bậc trưởng thượng thì tuổi thọ của loài người lại tiếp tục tăng lên từ hai mươi lên bốn mươi, từ bốn mươi tăng lên tám mươi. Cứ thế từ đời này đến đời khác, từ thế hệ trước qua thế hệ sau, tuổi thọ loài người mỗi lúc một lâu hơn, dài hơn. Cuối cùng thì đạt tới hạn lượng tuổi thọ tối đa của nhân loại là một A tăng kỳ năm.

Nhưng rồi khi đã sống lâu quá, không thường xuyên chứng kiến những cảnh sanh ly, tử biệt, những bề trái đau thương của kiếp sống nên con người bắt đầu quay lại con đường thoái đạo thười nào, vì thế các ác pháp lại lần lượt tăng trưởng và thiện pháp dần dần đi đến chỗ thối giảm.

Tuổi thọ loài người cũng do vậy mà ngày một ngắn. Từ một A tăng kỳ năm giảm dần xuống chỉ còn tám muôn tuổi. Vào thời điểm đó sẽ có một Đức Phật Toàn Giác ra đời trên thế gian, hồng danh là *Metteyya*, như trong *Dīghanikāya* bậc đạo sư đã thuyết:

Asītavassasahassāyukene bhikkhave manussesu metteyyo nāma bhagavā uppajjisati!

TUỔI THỌ TRÊN CÁC CỠ TRỜI DỤC GIỚI

Các Ngài bảo rằng tuổi thọ của loài A-tu-la đoạ lạc không có hạn lượng tuổi thọ cố định, đó là nói hẹp, còn theo như *Sammohavinodanī* (687) ghi thì tất cả các Địa Cư Thiên đều có tuổi thọ bất định, lâu mau đều do hạnh nghiệp mỗi cá nhân (*bhum-madevānampi kammeva pamāṇam*). Tức là tuổi thọ của Địa cư thiên có thể lên tới một A tăng kỳ năm hay chỉ một tuần lễ.

Trong số giải của bốn sanh *Nemirāja* còn ghi rằng những vị Không Cư Thiên (*Ākāsaṭṭhadevatā*) đã chứng sơ quả từ thời Đức Phật Ca Diếp vẫn còn sống cho đến thời kỳ của vua *Nemirāja* mà thời gian đó đâu phải là ít, ít nào cũng trên một A tăng kỳ năm. Bởi trong thời Đức Phật Ca Diếp, tuổi thọ của nhân loại ở Châu Nam Thiện là hai muôn năm, sau đó giảm dần xuống còn mười tuổi, rồi từ mười tuổi lại tăng lên một A tăng kỳ năm. Từ một A tăng kỳ năm lại giảm xuống còn ba muôn tuổi, lúc đó mới nhằm vào đời vua *Nemirāja*.

Ta nên biết rằng các vị Không Cư Thiên vừa nói trên đều là Chư Thiên cõi Tứ Thiên Vương, mà tuổi thọ của cõi đó chỉ có năm trăm năm, nếu tính theo đơn vị thời gian ở cõi nhân loại thì là chín triệu năm. Vậy đây cũng là một trường hợp bất định. Đối với các cung chủ ngọc quý

(*vemānikapeta*) cũng không có tuổi thọ chắc chắn. Vì vậy nếu đem liệt kê ra thì sáu loài sau đây được xem là có hạn lượng tuổi thọ bất định.

1- Chúng sanh đoạ xứ (*apāyasatta*)

2- Nam thiện bộ châu

3- Loài *Vinipātikāseradevatā* ở Tứ Thiên Vương

4- Loài Địa Cư Thiên (*bhummatthadevatā*)

Ở đây chỉ cho cả hai hạng sống trên mặt đất (*bhummadevatā*) và sống trên cây (*rukkhattthadevatā*)

5- Loài Không Cư Thiên (*ākāsaṭṭhadevatā*)

6- Hạng Chư Thiên cung chủ ngọc quý (*Vemānikapeta-devatā*)

Chư Thiên ở cõi Tứ Thiên Vương gồm có nhiều hạng, những hạng ngoài ra các hạng vừa kể trên thì đều có hạn lượng tuổi thọ cố định là năm trăm tuổi trời, tương đương với chín triệu năm nhân giới. Tức là năm mươi năm ở cõi người chỉ bằng một ngày một đêm trên cõi Tứ Thiên Vương cũng có đủ mười hai tháng. Vậy một trăm năm trên đó bằng mười tám ngàn năm dưới cõi người. Về điều này, trong bộ *Nāmacārādīpakapakarāṇa* có ghi như sau:

Yāni paññāsa vassāni

Manussānaṃ dīno tahiṃ

Ṭiṃsarattidivo māsō

Māsā dvādasa saṃvaccharam

Tena saṃvaccharenāyu

Dibbaṃ pañcasatamaṃ matam!

Nói về Chư Thiên cõi Đạo Lợi thì tuổi thọ nhiều gấp đôi so với Chư Thiên cõi Tứ Thiên Vương. Cả đơn vị thời

gian giữa hai cõi cũng chênh lệch nhau hai lần Chư Thiên Đạo Lợi dài bằng hai ngày ở cõi Tứ Thiên Vương. Như vậy nói trên tỷ lệ thì gấp đôi nhưng xét trên thực tế thì phải bốn bận chết đi sống lại ở cõi Tứ Thiên vương mới bằng một kiếp sống trên Đạo Lợi thiên. Và đối với các tầng Dục giới còn lại cũng có hạn lượng tuổi thọ hơn kém nhau theo tỷ lệ đó, như trong bộ *nāmacārādīpaka* đã ghi:

Tato upari devānaṃ

Diguṇā āyudhātā

Divavassassa gaṇena

Āyu catuṅgaṇaṃ bhava!

Tức là nếu nói trên con số thì Chư Thiên cõi Dạ Ma sống được hai ngàn tuổi trời, còn nếu nói trên thời gian thực tế thì tương đương với tám ngàn năm dưới cõi Thứ Thiên Vương.

Chư Thiên cõi Đâu xuất sống được bốn ngàn tuổi trời tương đương với ba mươi hai ngàn năm ở cõi Tứ Thiên Vương.

Chư Thiên cõi Hoá lạc sống được tám ngàn tuổi trời tương đương với một ức hai muôn tám ngàn năm dưới cõi Tứ Thiên Vương.

Chư Thiên cõi Tha Hoá Tự Tại sống được mười sáu ngàn tuổi trời, tương đương với năm ức một muôn hai ngàn năm dưới cõi Tứ Thiên Vương.

Nói tóm lại, nếu xét trên tỷ lệ số đếm thì tuổi thọ của các tầng trời Dục giới hơn kém nhau hai lần. Nhưng nếu nói trên phương diện thời gian thực tế thì hơn kém nhau

bốn lần. Như Ngài *Anuruddha* đã nói trong bộ *Paramatthavinicchaya*:

1. *Āyuppamāṇamiccevaṃ*

2. *Devānamuparūpari*

3. *Dvikkhattuṃ diguṇaṃ katvā*

4. *Catubbhāgamudāhaṭaṃ!*

TUỔI THỌ CỦA CÁC PHẠM THIÊN

Trước khi nói tới vấn đề đó, ta phải biết qua vài nét về quy trình tái sanh, của các Phạm Thiên. Ở đây, tâm quả sơ thiên luôn luôn làm nhiệm vụ tái tục, hữu phần và tử cho một vị Phạm thiên trên tầng phạm xứ sơ thiên. Tâm quả nhị thiên và tam thiên luôn luôn làm phận sự tái tục, hữu phần và mệnh chung do Chư Phạm thiên tầng tam thiên, tâm quả ngũ thiên luôn làm công việc tái tục, hữu phần và mệnh chung cho các Phạm thiên trên sáu cõi Tứ thiên (trừ ra cõi vô tướng).

Đúng ra thì cấp độ thiên định nào cũng phải có một tầng phạm xứ tương ứng, nghĩa là tâm nào ở cõi ấy. Tuy nhiên, ở đây sở dĩ có trường hợp không tương ứng như vậy là vì cách tu chứng thiên định của người độn căn (*Mandapuggala*) không giống với cách của hạng lợi căn (*Tikkhapuggala*) cho nên đối với họ có phần rắc rối hơn, thay vì đối với người lợi căn thì việc tu chứng thiên định, cấp độ tâm thiên cùng phạm xứ tái sanh rất đơn giản và tương ứng. Nghĩa là đối với một người có trí tuệ sắc bén, sau khi chứng đạt sơ thiên sẽ lần lượt quán xét năm chi thiên và lập tức thấy được bề trái (*dosa*)

Của cả tầm lẫn tứ để sau đó tiếp tục tiến đạt nhị thiên, và lúc ấy vị này cũng cùng lúc vượt qua tầm, tứ. Sau khi chứng đạt tam thiên, vị hành giả này lại vượt qua hý. Khi

chứng đạt tứ thiền thì chấm dứt luôn lạc, chỉ còn lại xả và định mà thôi. Đó là quy trình tu chứng của hạng hành giả lợi căn tức là hạng có trí tuệ sắc bén.

Riêng về hạng hành giả độn căn, kém trí tuệ thì sau khi chứng đạt sơ thiền cũng quán sát năm chi thiền nhưng không thể cùng lúc thấy được bề trái của tâm, tứ. Vị ấy chỉ có thể thấy được của tâm thôi nên khi tiến đạt nhị thiền thì vị hành giả độn căn chỉ vượt qua tâm. Nếu mệnh chung với cấp độ thiền định đó thì vị này sẽ sanh lên cõi nhị thiền. Còn như tiếp tục sống và tu thiền thì khi quán xét về bốn chi thiền còn lại, vị ấy chỉ có thể thấy được bề trái của tứ. Do đó khi đạt đến tam thiền, vị hành giả độn căn chỉ vượt qua tứ. Với cấp độ thiền định này, vị ấy chỉ có thể sanh lên cõi nhị thiền dù cũng tái tục bằng tâm quả tam thiền. Bởi vì tâm thiện tam thiền của người độn căn không đủ sức dẫn sanh lên cõi tam thiền được, tuy là tâm thiện tam thiền vẫn được xem là thù thắng hơn tâm thiện nhị thiền về lý do thì ta phải hiểu rằng tâm thiện tam thiền của người độn căn chỉ vượt qua được tứ, không có gì đặc biệt so với nhị thiền của người lợi căn. Tứ thiền của người độn căn chỉ vượt qua hỷ nên chỉ có thể dẫn sanh cõi tam thiền, dĩ nhiên cũng tái tục bằng tâm quả tứ thiền. Tâm thiện ngũ thiền của người độn căn mới vượt qua lạc, nên cấp độ thiền định này chỉ dẫn sanh lên cõi Tứ Thiền thôi, dù cũng tái tục bằng tâm quả ngũ thiền.

Bây giờ nói qua Phạm thiên Vô Tướng. Đối với các vị này hoàn toàn không có danh pháp, chỉ có sắc pháp mà thôi. Cõi Vô Tướng cũng thuộc tầng phạm xứ ngũ thiên

nhên muốn sanh lên. Vô tướng, trước hết cũng cần phải chứng đạt ngũ thiên, một thứ ngũ thiên có chiều hướng ly tham, yếu tố trong danh pháp (*Saññāvirāgabhāvanā*), nghĩa là người nào sau khi chứng đạt ngũ thiên cứ phát triển tâm trạng nhằm chán danh pháp mãi thì sau khi mệnh chung sẽ sanh lên cõi vô tướng. Từ lúc tái tục cho đến lúc chấm dứt kiếp sống, vị Phạm thiên vô tướng chỉ hiện hữu bằng hai loại sắc: *Jīvitānavakalāpa* (nhóm mạng quyền) và *utijārāpa* (sắc quý tiết). Nói về sắc vật thực do thức ăn từ bên ngoài tiếp dưỡng thì hoàn toàn không có trên các tầng phạm xứ

Chư thiên vô tướng hay nói cho đúng là các ngẫu tượng trên cõi vô tướng chỉ có ba tư thế (oai nghi) là đứng, nằm hoặc ngồi. Người chứng ngũ thiên theo chiều hướng ly tham trong danh pháp nếu mệnh chung trong oai nghi nào thì sau khi sanh lên cõi vô tướng cũng sẽ trở thành một ngẫu tượng có tư thế tương tự và giữ mãi tư thế ấy cho đến suốt đời. Nói chung, hễ lúc tái tục ở cõi vô tướng mang tư thế nào thì suốt năm trăm đại kiếp trên đó cũng chỉ có một tư thế đó thôi. Điều đặc biệt cần được ghi nhận là các ngẫu tượng trên cõi vô tướng đều có màu sắc chói rực như những pho tượng bằng vàng và sự mệnh chung trên cõi vô tướng chỉ là sự chấm dứt của bọn sắc mạng quyền cùng các sắc quý tiết.

Đối với loài thai sanh (*Gabbhaseyyaka*) thì sau khi mệnh chung thật sự, cũng còn lại một thứ sắc pháp là sắc quý tiết. Riêng về loài hoá sanh (*Opapātija*) thì hình thức mệnh chung của họ chẳng khác gì sự biến mất của một làn

chớp, nghĩa là không để lại một dấu vết hình hài nào cả. Lúc tái tục loài hoá sanh sớm đủ sắc pháp hơn loài thai sanh và tới lúc chết họ cũng mau mất sắc pháp hơn. Có một vài Chư Thiên Dạ Xoa (*Devayakkha*), Ngạ Quỷ Dạ Xoa (*Petayakkha*) thuộc thai sanh cùng tất cả loài thấp sanh thì sau khi mệnh chung rồi cũng còn lại hình hài thân xác, để rồi phần vật chất dư tàn đó sẽ tạo ra những chúng sanh khác như chim, rắn, tắc kè....

Những điều vừa trình bày này giờ đều y cứ vào các tài liệu: sơ giải kinh Đế Thích Sở Vấn, chú giải kinh Pháp Cú, *Vibhāvanīṭikā*, *paramatthadiipanīmahāṭīkā* và *Milinda-pañhā*.

Nói về Chư Phạm thiên vô tướng thì họ cũng được kể vào loài hoá sanh nên sau khi mệnh chung họ cũng chẳng để lại tử thi. Từ cõi vô tướng sanh xuống cõi đục giới, các vị ấy không bao giờ bị sa đọa ác thú liền mà phải trải qua ít nhất là một đời sống ở cõi thiện thú. Đó là quy luật. Phạm thiên vô lạc vì ở cõi của họ là thiện thú, gọi là vô nhân vì trên cõi vô tướng chỉ có sắc pháp chứ không có danh pháp nên không thể nói là mấy nhân được.

Vậy nói gọn lại, trên các tầng phạm xứ Sắc Giới có tới hai trường hợp tái tục (*Patisandhi*) là Danh tái tục và Sắc tái tục.

Bây giờ bàn qua vấn đề tuổi thọ của các Phạm thiên. Phạm thiên tầng sơ thiên có tới ba bậc: Phạm chúng, phạm phụ và Đại Phạm thiên. Khi nói về hạn lượng tuổi thọ của các Phạm thiên sơ thiên, trong kinh các Ngài vẫn dùng danh từ kiếp (*kappa*) nhưng ta phải hiểu rằng “kiếp” ở đây

chỉ cho kiếp trụ (*vivaṭṭatṭhāyī- asañkheyyakappa*). Vậy trong câu nói “Phạm chúng thiên sống được một phần ba kiếp – *kappa tatiyo bhāgo*” ta nên biết là các Ngài muốn nói tới một phần ba của trụ kiếp. Còn Phạm phụ thiên thì sống được nửa kiếp trụ (*Upaddhakappa*), Đại Phạm thiên sống được cả kiếp trụ (*eko kappa*). Riêng về Chư Phạm thiên từ tầng nhị thiên trở lên tới Sắc Cứu Cánh Thiên (sắc cứu cánh) thì đều có hạn lượng tuổi thọ tính bằng đơn vị đại kiếp cả.

Cứ trải qua tám đại kiếp, ba cõi nhị thiên mới bị hoại một lần, ba cõi tam thiên thì cứ 64 đại kiếp mới tiêu hoại một lần.

Muốn rõ điều này hãy xem lại phần giải về quy trình thành hoại thế giới đã đề cập ở trước.

Hạn lượng tuổi thọ trên các tầng Phạm xứ mà các Ngài ghi rõ trong kinh đều là hạn định tối đa, không phải vị Phạm thiên nào cũng sống đủ hạn tuổi. Bởi vì trên Phạm thiên giới có hai trường hợp mệnh chung: do nghiệp thiện hết (*kammakkhayamaṇa*) hay do đoạn nghiệp chi phối (*upacchedakamaṇa*). Như trường hợp các Phạm thiên trên ba tầng Sơ, nhị, tam thiên chẳng hạn, khi nào cõi của họ đến chu kỳ băng hoại thì cho dù chưa hết tuổi thọ, họ vẫn phải mệnh chung. Hoặc cũng có những Phạm thiên tuy chưa sống hết tuổi thọ nhưng do nghiệp lực tác động vẫn phải mệnh chung trước.

Lại nữa, một trường hợp đặc biệt khác mà ta có thể nhìn thấy ở đây là đối với hai bậc Phạm thiên Quang Âm (*ābhassarā*) và Biển Tịnh Thiên (*subhakinhā*). Cõi Quang

Âm thuộc tầng nhị thiên phạm xứ, còn cõi biển Tịnh Thiên thì thuộc tầng tam thiên phạm xứ. Phạm thiên Quang âm có hạn lượng tuổi thọ tám đại kiếp Phạm thiên Biến Tịnh Thiên thì sống được 64 đại kiếp. Đó là quy định tối đa nhưng kỳ thực chẳng có vị nào ở hai cõi đó sống đủ hạn lượng tuổi thọ đó cả vì khi nào thế giới này bị hoại bằng nước thì cõi Quang âm sẽ bị tiêu hoại, Phạm thiên ở đó cũng phải mệnh chung. Khi nào thế giới này bị hoại bằng gió thì cõi Biến Tịnh Thiên cũng sẽ bị băng hoại theo. Để dễ hiểu điều đó, ta cần biết rằng mỗi đại kiếp có tới bốn vô toán kiếp (*Asankheyyakappa*): thành kiếp, trụ kiếp, hoại kiếp và không kiếp. Bốn vô toán kiếp đều có thời gian bằng nhau, nghĩa là vô toán kiếp nào cũng lâu 64 trung gián kiếp cả. Khi tới chu kỳ băng hoại của mình thì bao giờ hai cõi Quang Âm và Biến Tịnh Thiên cũng tiêu hoại sau cùng, rồi khi thế giới được tái lập thì hai cõi đó cũng hình thành trước tiên. Như đã nói, mỗi đại kiếp có bốn vô toán kiếp cho nên khi nào thế giới bị hoại bằng nước thì cõi Quang Âm chỉ tồn tại trong hai vô toán kiếp thôi, đó là thành kiếp và trụ kiếp, vậy vị Phạm thiên Quang Âm nào trường thọ nhất cũng chỉ sống được bảy đại kiếp rưỡi. Theo cách đó Phạm thiên Biến Tịnh Thiên trường thọ nhất cũng chỉ sống được 63 đại kiếp rưỡi mà thôi. Tuy vậy, khi nói tới tuổi thọ các Phạm thiên này trong chánh tạng vẫn dùng con số chẵn bởi không thể tính bằng con số nào khác để nói lên được chi tiết vừa nêu. Chính vì vậy về điều này các Ngài Chủ Giải Sư đã nói rằng "*Appakam*" và *ūnam* và *adhikam* và *gaṇanūpagam* na hoti: khó mà dùng một con

số chính xác" về vấn đề tuổi thọ của Phạm thiên Vô sắc thì cũng không có gì là đặc biệt nên không cần nói nhiều ở đây. Tất cả những gì đã được trình bày từ đầu soạn phẩm đến đây đều nhằm đến nỗi khổ đau luân chuyển của vòng luân hồi mà mỗi chúng sanh có trí đều cần phải nhận thức được. Để cảnh tỉnh chúng ta, các Ngài đã nói như sau:

Dīghāyukāpi brahmāno

Iddhimanto jutindharā

Patanti yathākammaṃ te

Cavanti aparāparam

"Cho đến cả các Phạm thiên trường thọ nhất, có đại thần lực và chói sáng giữa các loài vẫn phải luân lưu sanh tử theo sức chi phối của nghiệp lực"

Thật vậy, vị Phạm thiên sống ít nhất cũng là một phần ba trụ kiếp, vị sống lâu nhất thì đến tám muôn bốn ngàn đại kiếp, nhưng một khi đã rời Phạm thiên giới thì chuyện đoạ lạc, trầm luân trong khổ thú rất dễ xảy ra. Tương truyền rằng một người từ Phạm thiên giới sanh xuống có thể không bị sa đoạ khổ cảnh trong hai kiếp sống liên tục, nhưng từ kiếp thứ ba trở đi thì điều đó bất định. Dĩ nhiên đây là đối với phàm phu, riêng về các vị thánh nhân thì không phải vậy. Từ những điều vừa nói, ta phải ý thức được rằng đạo lộ duy nhất mà chúng sanh cần nói để tự giải thoát lấy bản thân ra khỏi vòng luân hồi chỉ là Thánh đạo, Cái gì còn thuộc về thế gian thì luôn giả tạm, phù du.

Muốn đi theo đạo lộ ấy, mọi người phải tạo trữ bảy thứ thánh sản, của cải theo tinh thần hướng thượng của các bậc hiền trí:

1. *Saddhādhana*: tín sản
2. *Sīladhana*: giới sản
3. *Sutadhana*: kiến văn sản
4. *Cagadhana*: thi sản
5. *Paññādhana*: tuệ sản
6. *Hiridhana*: tầm sản
7. *Ottappadhana*: úy sản

Mỗi cá nhân hãy tự có bốn phận với chính mình, mỗi người phải tự thấp được và cất bước. Các Đấng Như Lai chỉ là người hướng đạo.